

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HS-PT

Ngày: 14-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Tạ Quốc Việt**

Các thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Văn Trị;**

- Ông **Trần Văn Vui.**

Thư phiên toà: Bà **Lê Thị Ngân** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông **Ngô Xuân Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2017/HSPT ngày 07/11/2017 do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và Nguyễn Minh L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Xuân T (T) – Sinh năm 1991, tại Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; cha Lê C; mẹ Lưu Thị C; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 17/01/2017 (có mặt).

2. Nguyễn Minh L (L N) – Sinh năm 1989, tại Đồng Nai; HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; cha Nguyễn Minh Đ; mẹ Lưu Thị M; vợ là Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Bản án số 163/2016/HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 tháng 09 ngày tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Tiền sự: Không

Bị bắt ngày 16/3/2017 (vắng mặt).

- *Các bị cáo không có kháng cáo:*

1. Phạm Hoàng N (N), sinh năm 1990; HKTT: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Đỗ Duy T (T què), sinh năm 1990; HKTT: Ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên.

3. Nguyễn Thanh T (X Đ), sinh năm 1993; HKTT: Ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên.

- *Bị hại không kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn Hồng T;

2. Ông Nguyễn Tấn T;

3. Ông Võ Văn N.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:*

1. Bà Mai Phương L;

2. Bà Nguyễn Thị T;

3. Ông Đỗ Duy T;

4. Ông Lê C;

5. Ông Nguyễn Minh Đ.

Các bị cáo Phạm Hoàng N, Đỗ Duy T, Nguyễn Thanh T, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà anh Trần Văn N thường xuyên tụ tập nhiều người để đánh bạc vào ban đêm nên Phạm Hoàng N nảy sinh ý định cướp tài sản. Khoảng 21 giờ ngày 09/01/2017, sau khi nhậu tại nhà Phạm Hoàng N, Phạm Hoàng N rủ Nguyễn Văn H đến nhà anh Trần Văn N để cướp tài sản. Phạm Hoàng N tiếp tục gọi cho Đỗ Duy T rủ đi cùng và hẹn gặp nhau ở vòng xoay Hòa Long mới. Sau đó, Đỗ Duy T gọi điện rủ Lê Xuân T cùng đi, lúc này có Nguyễn Thanh T đang ở nhà Lê Xuân T nên Lê Xuân T rủ Nguyễn Thanh T đi cùng thì T đồng ý. Do trước đó anh Nguyễn Hồng T có rủ Nguyễn Minh L đi đánh bạc nhưng sau đó Nguyễn Minh L không liên lạc được với anh Nguyễn Hồng T nên gọi điện cho Lê Xuân T để hỏi nơi anh Nguyễn Hồng T đánh bạc. Lê Xuân T nói biết và rủ Nguyễn Minh L đi cùng, hẹn gặp nhau tại ngã tư Hòa Long. Sau đó, Lê Xuân T và Nguyễn Thanh T lấy hai con dao tự chế (một con dài khoảng 60cm, một con dài khoảng 40cm) rồi Lê Xuân T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh T đến điểm hẹn với Nguyễn Minh L. Nguyễn Minh L điều khiển xe mô tô đến ngã tư Hòa Long gặp Lê Xuân T và Nguyễn Thanh T. Khi gặp nhau Nguyễn Thanh T sang xe để Nguyễn Minh L chở, cả ba đi đến khu vực công ty bia Biva thuộc ấp B, xã H, thành phố B thì gặp Đỗ Duy T, Phạm Hoàng N và Nguyễn Văn H. Sau đó, Phạm Hoàng N dẫn cả nhóm đến nhà anh Trần Văn N, đến đầu hẻm cả nhóm để xe máy lại rồi đi bộ vào nhà anh Trần Văn N. Đỗ Duy T cầm một cây dao tự chế rồi cùng Phạm Hoàng N, Nguyễn Văn H đi theo cổng vào cửa trước; Nguyễn Thanh T cầm theo một dao tự chế cùng Nguyễn Minh L, Lê Xuân T leo hàng rào vào cửa sau. Tại nhà anh Trần Văn N lúc này có khoảng 10 người gồm: Các anh Võ Văn N, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Tấn T (B), Trần Hải Đ, M, Đ, anh Q (không rõ lai lịch) đang ngồi uống nước trước cửa nhà. Nguyễn Minh L yêu cầu không ai được chạy ra ngoài rồi lấy dao tự chế Nguyễn Thanh T đang cầm đe dọa bắt mọi người lấy tiền trong túi quần ra, lúc này Nguyễn Thanh T nhặt 01 cây gỗ khô, dài khoảng 1m cầm trên tay để uy hiếp. Do bị đe dọa và thấy nhóm của Phạm Hoàng N cầm hung khí nên anh Võ Văn N lấy ra 13.000.000 đồng, anh Nguyễn Tấn T lấy ra 1.000.000 đồng, anh Nguyễn Hồng T lấy ra 800.000 đồng để ra ván gỗ đang ngồi. Lê Xuân T đi đến lấy tiền bỏ vào nón cầm ra ngoài chỗ để xe. Sau đó Nguyễn Văn H cầm nón đựng tiền rồi cả nhóm đến quán nhậu Canh Bàu

(thuộc phường L, thành phố B) để chia tiền. Phạm Hoàng N đếm số tiền chiếm đoạt được 14.800.000 đồng, Nguyễn Thanh T và Lê Xuân T mỗi người lấy 1.000.000 đồng rồi về trước. Số tiền còn lại Phạm Hoàng N lấy 3.000.000 đồng, chia cho Nguyễn Minh L và Đỗ Duy T mỗi người 3.000.000 đồng, chia cho Nguyễn Văn H 1.500.000 đồng, số còn lại Phạm Hoàng N chi trả tiền ăn nhậu, mua nước uống và thuốc lá hết.

Ngày 17/01/2017, anh Võ Văn N đến cơ quan công an trình báo vụ việc bị nhóm của Phạm Hoàng N cướp tài sản.

Ngày 17/01/2017, Lê Xuân T đến cơ quan công an đầu thú, khai báo hành vi của mình cùng đồng bọn. Trên cơ sở lời khai của Lê Xuân T, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa đã bắt khẩn cấp đối với Phạm Hoàng N, Nguyễn Minh L và Nguyễn Thanh T.

Riêng Nguyễn Văn H hiện đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 04/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với H.

Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định ngày 09/01/2017 nhà anh Trần Văn N có tổ chức đánh bạc cũng như những người tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc nên cơ quan công an không xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T và Nguyễn Minh L phạm tội **“Cướp tài sản”** và xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Minh L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giữ 16/3/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: **Lê Xuân T 07 (bảy) năm tù** về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/01/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với 03 bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo: Ngày 03/10/2017, bị cáo Lê Xuân T và Nguyễn Minh L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo đối với bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Xuân T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội và mức hình phạt đã tuyên là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình, lý do bị cáo nêu ra trong đơn

không có căn cứ để xem xét. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các hành vi, Quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cấp sơ thẩm đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn giải quyết sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu được có trong hồ sơ nhận thấy đều phù hợp với nhau, do vậy xét đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22h ngày 09/01/2017, tại nhà ông Trần Văn N ở ấp B, xã H, thành phố B, Lê Xuân T đã cùng với 04 đối tượng khác có hành vi dùng hung khí đe dọa những người có mặt tại nhà ông N để chiếm đoạt tổng số tiền 14.800.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Cướp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về điều luật áp dụng:*

Tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là tù chung thân, còn tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt cao nhất là tử hình. Căn cứ quy định tại điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 02/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA ngày 05/7/2000 thì Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là nhẹ hơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì áp dụng Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo theo Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là không phù hợp với quy định nêu trên.

[4] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:*

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác. Đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt một mức án thật nghiêm minh đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức, do sự rủ rê lôi kéo của bị cáo Phạm Hoàng N. Khi thực hiện tội phạm bị cáo chỉ làm theo lệnh của N là lấy tiền của các bị hại gom lại để trên bàn. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú tại cơ quan công an. Tại cơ quan công an bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để truy bắt các đồng phạm khác như các bị

cáo Phạm Hoàng N, Nguyễn Minh L và Nguyễn Thanh T. Bản án sơ thẩm tuy có nêu tình tiết này nhưng chưa áp dụng điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cần bổ sung. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là b, p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 7 năm tù là nặng so với vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] *Án phí*: Bị cáo Lê Xuân T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Xuân T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T (T) phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Lê Xuân T (T) 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Xuân T không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND thành phố Bà Rịa;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt